

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 18 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu X, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Dương Trung M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu X, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Trung M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Dương Trung M được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Dương Kim T1, sinh ngày 28/4/2004 và Dương Kim T2, sinh ngày 08/8/2006, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị Nguyễn Thị T không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dương Trung M (Do anh M tự nguyện không yêu cầu). Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Dương Trung M cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Trung M thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004536 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã M;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh